SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL



Heavy

X330 S7S

Giày bảo h ộ thấp **có** đế **ngoài** chịu nhiệ t

Giày bảo h ộ thấp X330 có khả năng ch iệ n s oát phóng tĩnh điệ cách không t kim và ch ố n g thấm . Lý t ư ởn g cho các ngành công n ghiệ p đòi h ỏi k ất an toàn và độ bám ư ợt t



BLK

Những vật liệu cao cấp hơn lót bên trong	Học hỏi màng
Đ trong	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	ệt chống thủ ng
ngoài Đ	PU/Cao su
u Đứng đầ i	ống hợp t
Loạ	S7S / SR, SC, FO, HI, HRO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 36-50 / UK 3.5-14.0 / US 4.0-15.0 JPN 22.5-33.0 / KOR 235-330
ng lượng thép ẩn hữu chu	0.756 kg
	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



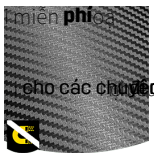
hiệ Đ nhiệt
Đ được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



Cách điện lạnh **(CI)**
Giày bảo hộ **cách** nhiệt **(CI)** tối **chống** được mặc trong môi t a bạn



h X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa tia lửa do tích điện. t động g 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



miễn **phí** oa
Kim |
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyên gia trong ngành giày.



Chống nước **(WR)**
Giày không thấm nước ngăn chất ỏng xâm nhập vào giày.



SRC
ước là trong những tính năng giày an toàn và giày bảo hộ SRC qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.

Công nghiệp n:

lĩnh vự c ô tô, phục vụ ăn uố ạnh g, Xây dự n g, Thự c phẩm & Khai thác m ỏ , Dầu khi, Ngành công n ghiệ p

ường: Môi t

rư ờn ng tôn, môi khô, môi ùn, b ề mặt không bằn g phẳn g, b ề mặt trơ n ướt, môi ẩm ướt

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằn phẳ cách xa nhiệ Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ết quả	đơn vị đo lường
Nhữ n g vật l iệu Họ c h ỏi cao cấp h ơn				
	Top: khả năng thấm nước	? 0.8	7.1	mg/cm/giờ
	Top: hi nuệ sốn ơ	? 15	64	mg/cm2
ót bên trong	màng			
	L ớp lót: thấm nước	? 2	2.4	mg/cm/giờ
	lót: hi nuệ sốn ơ	? 20	23	mg/cm2
rong Đ ệ m chân SJ làm t ừ mút tái ch ế (96% vật l iệu tái ch ế)				
	ệ m chân: Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ	PU/Cao su			
	Ch ố n g trượt: mài mòn (đế ngoài (	? 150	110	mm
	Chư ố ợt trê gỗ bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót về phía t	? 0.31	0.47	ma sát
	rư Đ ợt trê ố n bề mặt gỗ - Gỗ ồ m + NaLS - Trư ợt lùi về phía t	? 0.36	0.50	ma sát
	rư Đ ợt trê SR n bề mặt gỗ - Gỗ ồ m + Glycerin - Trư ợt gót về phía t	? 0.19	0.20	ma sát
	Chư ố ợt trê SR n bề mặt gỗ - Gỗ ồ m + Glycerin - Trư ợt lùi về phía t	? 0.22	0.26	ma sát
	rị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	3.6	megaohm
	rị ESD Giá t	0.1 - 100	54	megaohm
	Hấp thụ năng l ượ gót chân củ	? 20	31	J
Đ ướ n g đầu tọp				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	18.0	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	21.0	mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi, không có sự thay thế và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản từ chúng tôi.

hân sinh thái:

Đ

	Sự miêu t ả	ết quả	đơn vị đo lường
i CO phát thả			
	V ật l iệu	8.77	kg
	Bao bì	0.21	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		11.13 kg CO2/cặp	

	Sự miêu t ả	ết quả	K
ệ vật l Tiệ tái ch ế			
	Product	4%	
	Bao bì	16%	

Tính toán CO2:

rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.